

88. Dân quân du kích xã Cánh-dương, huyện Quảng-trạch, tỉnh Quảng-bình (nay thuộc tỉnh Bình-trị-thiên).

89. Dân quân du kích xã Lũng-vân, huyện Tân-lạc, tỉnh Hòa-bình (nay thuộc tỉnh Hà-sơn-bình).

90. Dân quân du kích xã Chung-chải, huyện Mường-tè, tỉnh Lai-châu.

### B. CÁN BỘ, CHIẾN SĨ

1. Liệt sĩ Lê Văn Lắm, sinh năm 1926, thiếu tá, trung đoàn trưởng pháo cao xạ, Trung đoàn 591, Bộ tư lệnh 559;

Quê: xã Nghi-hợp, huyện Nghi-lộc, tỉnh Nghệ-tĩnh.

2. Liệt sĩ Ngô Viết Hữu, sinh năm 1948, trưởng ban đặc công Tỉnh đội Quảng-nam;

Quê: xã Nghi-trung, huyện Quế-sơn, tỉnh Quảng-nam — Đà-nẵng.

3. Lê Thị Tám, sinh năm 1939, thượng úy, chính trị viên phó huyện đội, huyện Triệu-phong, tỉnh Bình-trị-thiên;

Quê: xã Triệu-thượng, huyện Triệu-phong, tỉnh Bình-trị-thiên.

4. Nguyễn Thị Thu Trang, sinh năm 1951, thiếu úy, Đội 4 biệt động, Thành đội Sài-gòn;

Quê: xã An-tĩnh, huyện Trảng-bàng, tỉnh Tây-ninh.

5. Nguyễn Văn Túu, sinh năm 1940, thiếu tá, Trung đoàn phó công binh, Trung đoàn 14, Đoàn 474, Bộ tư lệnh 559;

Quê: xã Thái-sơn, huyện Nam-ninh, tỉnh Hà-nam-ninh.

6. Trần Minh Thiết, sinh năm 1946, thượng úy, Tiểu đoàn trưởng bộ binh, Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 18, Sư đoàn 325, Quân đoàn 2;

Quê: xã Hòa-tân, huyện Hòa-vang, tỉnh Quảng-nam — Đà-nẵng.

7. Nguyễn Tiến Lại, sinh năm 1950, trung úy, đại đội trưởng bộ binh, Đại đội 6, Tiểu đoàn 8, Trung đoàn 18, Sư đoàn 325, Quân đoàn 2;

Quê: xã Thanh-cao, huyện Thanh-oai, tỉnh Hà-sơn-bình.

8. Ngô Văn Sơn, sinh năm 1952, trung úy, đại đội trưởng đặc công, Đại đội 3, Tiểu đoàn 13, Trung đoàn 113, Quân khu 7;

Quê: xã Đồng-bầm, thành phố Thái-nguyên, tỉnh Bắc-thái.

9. Hoàng Trọng Lập, sinh năm 1948, thiếu úy, đại đội trưởng bộ binh, Đại đội 61, bộ đội địa phương huyện Bến-cát, tỉnh Sông Bé;

Quê: xã Thới-hòa, huyện Bến-cát, tỉnh Sông Bé.

10. Vũ Thanh Sơn, sinh năm 1953, thượng sĩ, trung đội trưởng bộ binh, Đại đội 3, Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 48, Sư đoàn 320, Quân đoàn 3;

Quê: xã Đỗ-xuyên, huyện Thanh-ba, tỉnh Vĩnh-phú.

11. Thái Anh Kìa, sinh năm 1945, Quân y sĩ huyện đội Phù-mỹ, tỉnh Nghĩa-bình;

Quê: xã Mỹ-đức, huyện Phù-mỹ, tỉnh Nghĩa-bình.

12. Hồ Đức Tự, sinh năm 1948, thượng sĩ, trung đội phó thông tin, Đại đội 5, Tiểu đoàn 133, Trung đoàn 596, Bộ tư lệnh 559;

Quê: xã Hương-mỹ, huyện Hương-khê, tỉnh Nghệ-lĩnh.

13. Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 1949, thượng sĩ, Tiểu đội trưởng ô-tô vận tải, Tiểu đoàn 71, Trung đoàn 536, Sư đoàn 471, Bộ tư lệnh 559;

Quê: xã Vân-hội, huyện Tam-dương, tỉnh Vĩnh-phú.

### CÁC BỘ

#### BỘ GIÁO DỤC

**THÔNG TƯ số 3 — TT ngày 4-5-1976**  
quy định tiêu chuẩn phổ cập trình độ văn hóa cấp II bỏ túc văn hóa cho cán bộ và thanh niên.

Trong những năm qua, trước những chuyển biến lớn của cách mạng, trước yêu cầu đào tạo và bồi dưỡng cán bộ trên quy mô lớn, nhiều tỉnh đã đặt vấn đề nâng nhanh trình độ văn hóa cho cán bộ các cấp, cho thanh niên lên hết cấp

II, nhằm tạo điều kiện cho việc nâng cao trình độ lãnh đạo, quản lý sản xuất, công tác. Ngay từ khi chiến tranh còn diễn ra ác liệt trên miền Bắc, năm 1972, một số tỉnh như Nam-hà, Ninh-bình, Thái-bình... đã có văn bản về việc tiêu chuẩn hóa cán bộ về mặt trình độ văn hóa mà yêu cầu cụ thể là cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động và thanh niên ưu tú phải tích cực phấn đấu để có trình độ tốt nghiệp lớp 7 bổ túc văn hóa.

Thực hiện chủ trương trên, đến nay đã có một số đơn vị được Ủy ban hành chính tỉnh công nhận hoàn thành phổ cập cấp II cho toàn dân như xã Cẩm-bình, Quỳnh-đôi, Nghi-thu, Diễn-minh (Nghệ-tĩnh); hoặc phổ cập cấp II cho cán bộ xã (Ngô-luông ở Hòa-bình cũ, xã Hồng-thái, Thái-bình...); hoặc phổ cập cấp II cho cán bộ lãnh đạo quản lý cấp huyện (huyện Đông-hung, Hưng-hà, thị xã Thái-bình, huyện An-thụy, Hải-phòng...)

Trước tình hình thực tế đó, việc định ra tiêu chuẩn phổ cập trình độ văn hóa cấp II cho các đối tượng học bổ túc văn hóa, để việc chỉ đạo được thống nhất giữa các tỉnh, là một yêu cầu cần thiết. Vì vậy Bộ quy định sau đây một số điểm cần thiết trong việc chỉ đạo phổ cập trình độ văn hóa cấp II cho cán bộ và thanh niên.

## **I. TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC PHẤN ĐẤU PHỔ CẬP CẤP II VÀ MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC KIỂM TRA, CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH PHỔ CẬP TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA CẤP II CHO CÁN BỘ VÀ THANH NIÊN**

Cấp II hiện đang là cấp học trọng tâm của công tác bổ túc văn hóa. Đối với cán bộ, theo tinh thần các nghị quyết 19, 22, 24 của Ban chấp hành trung ương Đảng và nghị quyết 225 của Bộ Chính trị, việc nâng nhanh trình độ văn hóa và hoàn thành phổ cập cấp II là hết sức cấp bách để tạo điều kiện nâng cao thêm năng lực lãnh đạo, quản lý trong hoàn cảnh tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa đề ra một cách hết sức khẩn trương. Phổ cập cấp II còn giúp cho cán bộ các cấp từng bước thực hiện việc tiêu chuẩn hóa trình độ cán bộ do Trung ương Đảng và Chính phủ đề ra. Việc kiểm tra, công nhận hoàn thành phổ cập trình độ văn hóa cấp II cho cán bộ và thanh

niên một cách vững chắc, thiết thực nhằm thúc đẩy phong trào thi đua học tập văn hóa trong cán bộ, thanh niên theo mục tiêu phấn đấu và yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi.

## **II. ĐỐI TƯỢNG CẦN PHỔ CẬP CẤP II**

1. Cần tập trung sức để tổ chức học tập bổ túc văn hóa và hoàn thành phổ cập cấp II cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động ở xã, hợp tác xã; cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động và công nhân kỹ thuật ở cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường. Trong các đối tượng trên, trước hết phải phổ cập cấp II cho cán bộ chủ chốt lãnh đạo, quản lý từ cơ sở trở lên, nhất là cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý các tỉnh, huyện và các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường lớn, và cho thanh niên ưu tú, tích cực trong chiến đấu, sản xuất, công tác.

2. Riêng đối với nông thôn miền núi thì :

— Ở vùng thấp, cần hoàn thành phổ cập cấp II cho cán bộ lãnh đạo, quản lý xã và hợp tác xã ;

— Ở vùng cao, cần gấp rút hoàn thành phổ cập cấp I cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, đưa nhanh họ lên học cấp II để có thể hoàn thành phổ cập cấp II cho một số đối tượng nhất là cán bộ chủ chốt, lãnh đạo các ngành ở xã, cán bộ, đảng viên trẻ nói chung.

Đối với các đối tượng còn lại, điều cần thiết trước mắt là phải cố gắng phổ cập trình độ văn hóa cấp I một cách vững chắc, có chất lượng bảo đảm để không thể bị mù chữ trở lại. Sau đó, tổ chức theo học dưới hình thức câu lạc bộ, chuyên đề khoa học kỹ thuật sơ giản, phổ thông để đỡ bị lạc hậu trước quá trình phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, đổi thay nhanh chóng của đất nước.

Tùy theo hoàn cảnh và điều kiện từng cơ sở (xã, cơ quan, xí nghiệp, công trường...), nơi nào có thể vận động loại đối tượng này đi học cấp II và phấn đấu hoàn thành phổ cập cấp II được thì càng tốt, không nên hạn chế tinh thần phấn đấu của đối tượng, hạn chế phong trào của địa phương. Những đơn vị có đặt mức phấn đấu phổ cập cấp II cho nhân dân phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tự giác của nhân dân, tránh gò ép, cưỡng bức.

Quy định trên đây nhằm mục đích làm cho cơ sở thấy rõ yêu cầu, đối tượng cần phổ cập cấp II trong đó việc phổ cập cấp II nhanh chóng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp vẫn là điều khẩn thiết nhất.

### III. MỨC ĐỘ PHỔ CẬP CẤP II CHO CÁC LOẠI ĐỐI TƯỢNG

1. *Cán bộ, đảng viên đúng tuổi* hiện đang học chương trình cấp II (có thể không học hai môn hình học và đại số) đến hết lớp 7B, phải qua một kỳ thi đánh giá kết quả học tập; nếu thi đạt yêu cầu, được Sở, Ty giáo dục cấp giấy chứng nhận thì mới được công nhận là có trình độ phổ cập cấp II.

2. *Cán bộ trẻ, đảng viên trẻ, đoàn viên thanh niên lao động và đối tượng 2 ở cả hai địa bàn nông thôn và cơ quan, xí nghiệp*: nhất thiết phải học xong chương trình bổ túc văn hóa cấp II hoàn chỉnh cho thanh niên và phải có giấy chứng nhận tốt nghiệp lớp 7B mới được công nhận có trình độ phổ cập cấp II.

3. *Xã viên, công nhân, nhân viên, lao động đơn giản và nhân dân lao động từ 31 tuổi đến 40 tuổi*, muốn được công nhận có trình độ phổ cập cấp II, phải học xong chương trình cấp II cho cán bộ đúng tuổi, phải đạt yêu cầu của kỳ thi đánh giá kết quả học tập cuối lớp 7B và được Sở, Ty cấp giấy chứng nhận. Điều quan trọng là phải bảo đảm chất lượng cao trong giảng dạy, học tập và thi cử, tránh làm hình thức.

### IV. TIÊU CHUẨN CỦA MỘT ĐƠN VỊ ĐƯỢC CÔNG NHẬN PHỔ CẬP CẤP II

1. *Đối với đơn vị cơ sở* (xã, khu phố nhỏ ở các thị xã, khối phố ở các thành phố Hà-nội, Hải-phòng, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường...), phải có:

— 100% đối tượng 1 tốt nghiệp lớp 7B, chương trình cấp II thanh niên (nếu là cán bộ, đảng viên trẻ, đoàn viên thanh niên lao động) hoặc có giấy chứng nhận đỗ lớp 7B theo chương trình cho cán bộ đúng tuổi nghĩa là có giảm hình học và đại số (nếu là cán bộ, đảng viên đúng tuổi);

— 90% đối tượng 2 tốt nghiệp lớp 7B chương trình thanh niên (kể cả thanh niên từ 26 đến 30 tuổi), 10% còn lại có trình độ ở các lớp cấp II.

Những đơn vị đạt tỷ lệ trên được công nhận là đơn vị hoàn thành phổ cập cấp II cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên và thanh niên.

Những đơn vị phần đầu tốt, sau khi đã phổ cập cấp II cho đối tượng 1 và đối tượng 2, nếu có 80% đối tượng loại 3 đạt yêu cầu của kỳ thi đánh giá kết quả học tập cuối lớp 7B (chương trình có giảm nhẹ môn hình học và đại số như đối với cán bộ đúng tuổi) hoặc tốt nghiệp lớp 7B (chương trình thanh niên), được công nhận là đơn vị hoàn thành phổ cập cấp II cho toàn dân, 20% số đối tượng 3 còn lại phải ít nhất học xong cấp I hoàn chỉnh.

Các đơn vị giải quyết xong cho đối tượng nào thì đề nghị trên kiểm tra, xác nhận thành tích và công nhận phổ cập cấp II cho đối tượng đó, rồi lại đặt kế hoạch phần đầu tiếp cho những đối tượng còn lại.

2. *Đối với huyện* (hoặc thị xã, thành phố thuộc tỉnh, khu phố tương đương huyện, khu công nghiệp), và các tỉnh, thành phố lớn, phải có:

— 90% tổng số đơn vị cơ sở được công nhận hoàn thành phổ cập cấp II (cho toàn dân hoặc cho từng loại đối tượng);

— 10% số đơn vị còn lại phải đạt yêu cầu phổ cập cấp I (toàn dân hoặc từng loại đối tượng).

### V. CÁCH THỨC TIẾN HÀNH KIỂM TRA CÔNG NHẬN PHỔ CẬP CẤP II

1. *Các bước cần làm khi tiến hành kiểm tra.*

— Trước hết, đối chiếu với tiêu chuẩn, cơ sở tự kiểm tra, xong báo cáo lên huyện, thị xã;

— Huyện tổ chức thăm tra, xác nhận thành tích, báo cáo lên tỉnh, thành phố;

— Tỉnh tổ chức kiểm tra những đơn vị dẫn đầu của tỉnh và các huyện; sau đó tỉnh ủy quyền cho các huyện, thị xã tổ chức kiểm tra những đơn vị còn lại (với danh nghĩa là đoàn kiểm tra của tỉnh) và đề nghị tỉnh công nhận;

— Tỉnh ra quyết định công nhận những đơn vị đạt tiêu chuẩn.

**2. Nội dung kiểm tra.** Khi tiến hành kiểm tra, cần chú ý các điểm sau :

— Số người trong diện học bổ túc văn hóa so với tổng số nhân khẩu của địa phương (chia theo 3 loại đối tượng);

— Giấy chứng nhận tốt nghiệp lớp 7B cho thanh niên, cán bộ, đảng viên trẻ hoặc cho cán bộ, đảng viên đúng tuổi;

— Các loại sổ sách bổ túc văn hóa;

— Ra đề kiểm tra trình độ văn hóa cho từng loại đối tượng.

Chỉ đạo phổ cập trình độ văn hóa cấp II cho cán bộ và thanh niên là một yêu cầu bức thiết hiện nay của công tác bổ túc văn hóa nhằm góp phần thiết thực hơn nữa vào thắng lợi của cách mạng văn hóa và tư tưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng quan hệ sản xuất, Bộ yêu cầu các Sở, Ty hướng dẫn thông tư này cho cơ sở thực hiện dần từng bước một cách thận trọng và đảm bảo chất lượng tốt làm cơ sở cho bước phát triển mới của bổ túc văn hóa trong giai đoạn cách mạng mới.

*Hà-nội, ngày 4 tháng 5 năm 1976*

K.T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

*Thủ trưởng*

**HỒ TRÚC**

**QUYẾT ĐỊNH số 905-QĐ ngày 25-5-1976**  
**ban hành Quy chế thi hết cấp I**  
**và cấp II bổ túc văn hóa.**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC**

*Căn cứ nghị định số 19 — CP ngày 29-1-1966 và nghị định số 6 — CP ngày 7-1-1971 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;*

*Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ bổ túc văn hóa.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** — Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thi hết cấp I và cấp II bổ túc văn hóa.

**Điều 2.** — Các ông Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ bổ túc văn hóa, Vụ trưởng Vụ tổ chức cán bộ Bộ Giáo dục; các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở và Trưởng ty giáo dục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

*Hà-nội, ngày 25 tháng 5 năm 1976*

K. T. Bộ trưởng Bộ Giáo dục

*Thủ trưởng*

**HỒ TRÚC**

## **QUY CHẾ**

**thi hết cấp I và cấp II bổ túc văn hóa.**

*(ban hành kèm theo quyết định số 905 — QĐ ngày 25-5-1976 của Bộ Giáo dục).*

### *Chương một*

### **MỤC ĐÍCH VÀ NGUYÊN TẮC CHUNG**

**Điều 1.** — Kỳ thi hết cấp I và hết cấp II bổ túc văn hóa nhằm mục đích :

— Đánh giá, xác nhận trình độ văn hóa để bảo đảm quyền lợi và chính sách cho học viên sau khi đã học xong chương trình mỗi cấp;

— Góp phần đánh giá việc thực hiện chương trình của nhà trường, kết quả giảng dạy của giáo viên, học tập của học viên và đẩy mạnh phong trào thi đua hai tốt trong ngành học bổ túc văn hóa;

— Giúp các cấp giáo dục rút kinh nghiệm việc chỉ đạo nâng cao chất lượng học tập trong các trường bổ túc văn hóa.